

## CÁCH THỂ HIỆN Ý NGHĨA MỨC ĐỘ TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

Ngô Thị Ngọc Thảo\*  
Trường Đại học Tây Đô  
(Email: ngocthao0211@gmail.com)

Ngày nhận: 15/11/2017

Ngày phản biện: 10/12/2017

Ngày duyệt đăng: 20/12/2017

### TÓM TẮT

*Khi đánh giá một vấn đề, người ta thường đánh giá về mức độ. Ý nghĩa mức độ giữ một vai trò quan trọng trong hoạt động giao tiếp trong tiếng Việt và tiếng Anh. Bất kỳ loại ngôn ngữ nào cũng có nhiều cách khác nhau để thể hiện loại ý nghĩa này. Trong đó mỗi cách có một giá trị riêng trong hoạt động giao tiếp vì nó vừa mang ý nghĩa mức độ, vừa mang sắc thái biểu cảm, thể hiện nhận xét chủ quan của người nói. Nhận thức được tầm quan trọng của ý nghĩa mức độ trong hoạt động giao tiếp nên ở báo cáo này chúng tôi đã tiến hành so sánh các cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh. Nghiên cứu này góp phần làm rõ cách thức và các phương tiện thể hiện ý nghĩa mức độ của hai ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh, đồng thời bước đầu giới thiệu những điểm tương đồng và dị biệt ở cách thức thể hiện ý nghĩa mức độ của hai ngôn ngữ, nhằm đề xuất cách dạy và học, cách dịch thuật, giảng nghĩa hai chiều đối với hiện tượng phức tạp này. Đó cũng là một cách để người dạy nâng cao hiệu quả trong truyền đạt và giúp người học dễ dàng tiếp thu hơn.*

**Từ khóa:** Ý nghĩa mức độ, cách thể hiện, hoạt động giao tiếp, ngôn ngữ, ngôn ngữ học.

---

Trích dẫn: Ngô Thị Ngọc Thảo, 2017. Cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 02: 24- 41.

\*Thạc sĩ Ngô Thị Ngọc Thảo, Giảng viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

## 1. GIỚI THIỆU

Theo *Từ điển tiếng Việt* (2008), mức độ là mức trên một thang độ, được xác định đại khái. Mức độ là một loại nghĩa mà ngôn ngữ nào cũng có cách biểu đạt. Để thể hiện những sắc thái khác nhau của cùng một đặc tính, một trạng thái do vị từ biểu thị, người ta thường dùng nhiều cách khác nhau trong một ngôn ngữ. Giữa các ngôn ngữ khác nhau cũng có những cách giống nhau và khác nhau khi thể hiện ý nghĩa này.

Hoàng Văn Hành (1985) cho rằng, “Có khi cách biểu hiện có sự tương đồng, nhưng giá trị nội dung lại rất khác nhau: chẳng hạn, cùng là “nóng như lửa” nhưng trong tiếng Việt thì nói về tính tình, còn tiếng Anh (as hot as fire) lại nói về nhiệt độ”. Ông cũng cho rằng, nó có giá trị thể hiện ý nghĩa mức độ: “Trong thành ngữ so sánh ta thấy có nhiều thành ngữ có chứa vị từ trạng thái biểu thị thuộc tính được đánh giá theo thang độ ví dụ *đỏ như son, say như điệu đờ*, v.v.”

Mô tả hệ thống các cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt cũng như trong tiếng Anh và so sánh hai hệ thống này với nhau là việc làm rất cần thiết trong tình hình hiện nay. Việc nghiên cứu này nhằm góp phần tìm hiểu cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh, làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ. Xét về mặt thực tiễn, việc giảng dạy ngoại ngữ, mà hiện nay tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ phổ biến, cũng như việc giảng dạy tiếng Việt cho người

nước ngoài, cần dựa trên cơ sở ngôn ngữ học. Trong đó việc tiến hành so sánh đối chiếu ngôn ngữ là một cách để người dạy nâng cao hiệu quả trong truyền đạt và giúp người học dễ dàng tiếp thu hơn.

Bước đầu khảo sát tiếng Việt và tiếng Anh, ta thấy có các cách thể hiện ý nghĩa mức độ như sau:

1. Dùng phụ từ để thể hiện ý nghĩa mức độ.
2. Dùng hình thức lặp, láy để thể hiện ý nghĩa mức độ.
3. Dùng yếu tố phụ trong từ ghép để thể hiện ý nghĩa mức độ.
4. Dùng phụ tố cấu tạo từ để thể hiện ý nghĩa mức độ.
5. Dùng hình thức so sánh để thể hiện ý nghĩa mức độ.
6. Dùng thành ngữ so sánh để thể hiện ý nghĩa mức độ.
7. Dùng trợ từ và cấu trúc nhấn mạnh để thể hiện ý nghĩa mức độ.
8. Dùng cách nói cảm thán để thể hiện ý nghĩa mức độ.
9. Dùng từ trong nhóm từ được xếp theo thang độ để thể hiện ý nghĩa mức độ.

Các cách trên được thể hiện như thế nào trong tiếng Việt và tiếng Anh, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày trong báo cáo này.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Với đường hướng và mục đích nghiên cứu được xác lập ở trên, chúng tôi sử

dùng một số phương pháp nghiên cứu như, miêu tả, phân tích – tổng hợp, so sánh. Chúng tôi tiến hành theo các bước như sau:

Bước 1: Thu thập, các tài liệu hữu quan.

Bước 2: Tiến hành miêu tả từng cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong từng ngôn ngữ.

Bước 3: Sau khi miêu tả các cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong từng ngôn ngữ, chúng tôi tổng hợp lại xem có tất cả là bao nhiêu cách thể hiện ý nghĩa mức

độ trong hai ngôn ngữ Việt và Anh. Nếu cả hai ngôn cùng dùng một cách thì xem xét nó thể hiện giống nhau và khác nhau như thế nào trong hai ngôn ngữ. Nếu có cách nào đó có trong ngôn ngữ này mà không có trong ngôn ngữ kia thì xem xét cách diễn đạt tương đương.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Qua việc khảo sát về các cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh, chúng tôi tổng kết lại thành bảng đối chiếu như sau:

STT	Cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt	Cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Anh
1	Dùng phụ từ để thể hiện ý nghĩa mức độ	Dùng phụ từ để thể hiện ý nghĩa mức độ
2	Dùng hình thức lặp, láy để thể hiện ý nghĩa mức độ	
3	Dùng yếu tố phụ sau trong từ ghép để thể hiện ý nghĩa mức độ	
4		Dùng hình vị cấu tạo từ để thể hiện ý nghĩa mức độ
5	Dùng hình thức so sánh để thể hiện ý nghĩa mức độ	Dùng hình thức so sánh để thể hiện ý nghĩa mức độ
6	Dùng thành ngữ để thể hiện ý nghĩa mức độ	Dùng thành ngữ để thể hiện ý nghĩa mức độ
7	Dùng trợ từ để thể hiện ý nghĩa mức độ	Dùng từ và cấu trúc nhấn mạnh để thể hiện ý nghĩa mức độ
8	Dùng cách nói cảm thán để thể hiện ý nghĩa mức độ	Dùng cách nói cảm thán để thể hiện ý nghĩa mức độ
9	Dùng từ trong nhóm từ được xếp theo thang độ để thể hiện ý nghĩa mức độ	Dùng từ trong nhóm từ được xếp theo thang độ để thể hiện ý nghĩa mức độ

Trong báo cáo này, chúng tôi so sánh các cách thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh. Nếu cả hai ngôn ngữ đều có dùng một cách nào đó để thể

hiện ý nghĩa mức độ thì chỉ ra điểm giống và khác nhau của cách đó trong hai ngôn ngữ. Còn đối với cách có trong tiếng Việt mà không có trong tiếng Anh

thì chỉ ra cách tương đương trong tiếng Anh và ngược lại.

**3.1. So sánh cách dùng phụ từ để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh**

Qua khảo sát về ngữ nghĩa của các phụ từ chỉ mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh, chúng tôi đưa ra các bảng đối chiếu phụ từ của tiếng Việt với tiếng Anh ở các mức độ như sau:

- Mức độ rất cao và cực cao

Tiếng Việt	Tiếng Anh
<b>RẤT</b>	VERY
rất chi là, rất đỗi, rất mực	
<b>QUÁ</b>	SO TOO
quá đỗi, quá xá, quá chừng, quá thế, quá trời, quá cỡ, quá độ, quá ư, quá ư là	
<b>LẮM</b>	
thật/thiệt	
thậm, tối	
Cực	extra
Tuyệt	
	much, a lot
cực kì, cực lực, cực độ, tuyệt vời, vô cùng, khôn cùng, khôn xiết, hết mực, hết mức, hết sức, hết ý, v.v.	Absolutely, highly, profoundly, strongly, totally, deadly, entirely, deeply, remendously, extremely, greatly, exceedingly, perfectly, mighty, monumentally, completely, v.v.

- Mức độ khá cao

Tiếng Việt	Tiếng Anh
<b>KHÁ</b>	QUITE
	PRETTY
	RATHER
<b>KHÍ</b>	
	moderately, fairly, relatively, v.v.

- Mức độ hơi thấp

Tiếng Việt	Tiếng Anh
HƠI	a little, a little bit, a bit, somewhat
	partially, slightly

- Mức độ rất thấp và cực thấp

Tiếng Việt	Tiếng Anh
(không... chút nào/một chút nào/ một tí gì, v.v.)	scarcely, hardly, barely

Quan sát bảng phân chia phụ từ theo ý nghĩa ở trên ta thấy phụ từ chỉ mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh có một số điểm tương đồng và khác biệt nhau như sau:

**3.1.1.** Trong tiếng Việt và tiếng Anh đều có nhiều phụ từ mô tả ý nghĩa mức độ trên trung bình (từ khá cao đến cực cao), nhưng rất ít từ chỉ mức độ dưới trung bình (từ mức hơi thấp đến cực thấp). Các từ chỉ mức độ dưới trung bình hầu hết là các từ chỉ số lượng hoặc chỉ tần suất (mức độ thường xuyên) chuyển sang dùng để chỉ mức độ của tính chất, trạng thái.

Để chỉ mức độ hơi thấp, tiếng Việt dùng phụ từ chuyên dụng là *hơi*, tiếng Anh dùng các từ có nguồn gốc là những từ chỉ số lượng như: *a little, a little bit, a bit, v.v.* Các từ này được dùng khá thường xuyên trong tiếng Anh và nó còn được xem như phụ từ. Ví dụ:

I'm a little confused. (Tôi hơi bối rối.)

I think it is a bit better than we effected. (Tôi nghĩ sự việc khá hơn chút ít so với chúng ta tưởng.)

Ở mức độ cực thấp, tiếng Việt sử dụng cấu trúc phủ định có các từ ngữ chỉ số lượng bất định như: *chút nào, một chút nào, một tí gì, v.v.*, còn tiếng Anh thì dùng những trạng từ chỉ tần suất (còn gọi là trạng từ năng diễn: adverb of frequency): *hardly, scarcely, barely*. Ba từ này của tiếng Anh được xem như là phụ từ chỉ mức độ.

Ví dụ:

I hardly know him. (Tôi không biết anh ấy một chút nào.)

There were scarcely twenty people there.

(Không có được tới hai mươi người ở đó.)

**3.1.2.** Khi xét về nghĩa thì ta thấy một số phụ từ chuyên dùng để miêu tả mức độ trong hai ngôn ngữ có sự tương ứng như sau:

*Rất* tương ứng với *very*, đều được dùng thể hiện ý nghĩa cao, mang màu sắc đánh giá trung tính. Ví dụ:

Chàng *rất đứng đắn* nhưng không lù đù. (Ngô Tất Tố – *Lều chõng*)

He is *very* gentle. (Anh ấy *rất* lịch sự.)

*Quá* tương ứng với *too*, đều được dùng để thể hiện ý nghĩa mức độ cao, mang màu sắc đánh giá thường là không tốt. Ví dụ:

Điền tọng yếu quá, không được nhận vào công sở. (Nam Cao - *Trăng sáng*)

She is *too* lazy. (Cô ấy quá lười.)

*Lắm* tương ứng với *so*, *much* dùng để thể hiện ý nghĩa mức độ cao.

Ví dụ: Ông lão cả đời không đi chợ, cứ tưởng chè rẻ *lắm*. (Nam Cao - *Một đám cưới*)

She is *so* lovely. (Cô ấy dễ thương lắm.)

*Khá* tương ứng *quite*, *pretty*, *fairly* dùng để thể hiện ý nghĩa mức độ khá cao, mang sắc thái dương tính.

Ví dụ: Her daughter is *pretty* beautiful. (Con gái cô ấy khá đẹp.)

*Khí* tương ứng với *rather* được dùng để thể hiện ý nghĩa mức độ khá cao nhưng thường có màu sắc phủ định, nét nghĩa không tốt, chê bai, mang sắc thái âm tính.

Ví dụ: Vả lại, đường cũng *hơi* xa, con đi *khí* chậm, mong cụ tha lỗi cho.

(Ngô Tất Tố - *Tắt đèn*)

He is *rather* stupid. (Hắn ta hơi ngốc.)

*Hơi* tương ứng với *somewhat*, *a little*, *a bit* thể hiện ý nghĩa mức độ hơi thấp.

Ví dụ: Đó là cụ Thi, một bà già *hơi* điên, vẫn mua rượu ở hàng Liên.

(Thạch Lam - *Hai đứa trẻ*)

He is *somewhat* rich. (Anh ấy hơi giàu.)

Các phụ từ chỉ mức độ có sắc thái riêng biệt như *rất*, *đôi*, *rất*, *u* là, *quá*, *chừng*, *quá*, *xá*, v.v. có sự tương đương về nghĩa với các phụ từ mức độ có nguồn gốc từ tính từ (trạng từ có hình thức “tính từ + ly”) như *extremely*, *excessively*, *greatly*, *deeply*, v.v.

Ví dụ: Và tôi ân hận *quá* *chừng* về cuộc đánh nhau dạo trước.

(Tô Hoài - *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

It is *extremely* hot. (Trời cực kỳ nắng.)

Để nhấn mạnh ý nghĩa cực cao, tiếng Việt còn dùng những phụ từ gốc Hán như *cực*, *tối*, *thậm*. Tương đương với chúng về nghĩa trong tiếng Anh là tiền tố “*extra-*” (hơn thường lệ) và những phụ từ mức độ có nguồn gốc từ tính từ như *extremely*, *excessively*, *greatly*, *deeply*, v.v..

Để thể hiện ý nghĩa cực cao, tiếng Việt có một số phụ từ có cấu tạo từ một yếu tố mang ý nghĩa không xác định mức giới hạn như: *vô*, *bất*, *hết*, *khôn*, *không*, v.v. (vô cùng, bất tận, hết mức, khôn xiết, v.v.). Ví dụ:

Cả quan lẫn lính mừng *khôn* *xiết* kể. (Tô Hoài - *Đảo hoang*)

Trong tiếng Anh không có trường hợp như thế. Ta có thể chuyển dịch tương đương nhưng không thiếu mất nét nghĩa “không giới hạn”. Ví dụ tương đương nghĩa với *vô cùng* trong tiếng Anh là:

*quite; exceedingly; extremely; monumentally; deadly; deeply; greatly; extra, v.v..*

Ví dụ: Then, before him, at his feet, he saw an *extremely* small live thing...

(Jack London - White Fang)

(Kể đến, phía trước anh ta, ở ngay đôi chân, anh ta thấy một thứ cực kỳ nhỏ còn sống)

**3.1.3.** Các từ *rất, quá, cực* trong tiếng Việt có sắc thái nghĩa trung tính nhưng khi kết hợp với một số từ tạo thành những cụm từ cố định như: *rất chi là, rất ư là, rất mực, quá đỗi, quá xá, quá chừng, quá thế, quá trời, quá cỡ, quá độ, quá ư, quá ư là, cực kì, cực lực, cực độ* thì những cụm từ này có sắc thái ý nghĩa khác nhau. Để tạo ra ý nghĩa sắc thái khác nhau, tiếng Anh dùng các trạng từ có nguồn gốc từ những tính từ có ý nghĩa mức độ cao như: *totally, extremely, completely, greatly, v.v..*

Ý nghĩa sắc thái của các phụ từ chỉ mức độ trong tiếng Anh và tiếng Việt còn có sự đối lập giữa nét nghĩa tích cực và tiêu cực ở một số phụ từ. Có mấy trường hợp sau:

*Khá* thường dùng để đánh giá sự thay đổi, phát triển theo hướng tốt hơn (mang ý khen), trái ngược với nó *khí*, phát triển theo hướng xấu hơn (mang ý chê). *Hơi* thì mang màu sắc trung tính.

Ví dụ: Cô ấy hát *khá* hay.

Ông ta đi *khí* chậm.

Trong tiếng Anh, từ *very* có sắc thái trung tính, đánh giá sự thật, còn từ *too*

mang ý nghĩa chê nhiều hơn, mang sắc thái tiêu cực.

She is *very* beautiful. (Cô ấy *rất* đẹp.)

She speaks *too* quickly. (Cô ấy nói *quá* nhanh.)

Trong tiếng Anh, có sự khác nhau về cách dùng các phụ từ như *rather* và *fairly, quite*. Cả ba đều có nghĩa tương đương với *khá, khí* trong tiếng Việt. *Rather* mang nghĩa tiêu cực, còn *fairly* và *quite* mang nghĩa lạc quan. Vì thế, từ *rather* có thể được xem là tương đương với *khí* trong tiếng Việt.

She is *quite* intelligent but *rather* lazy. (Cô ấy *khá* thông minh nhưng *hơi* lười.)

Việc thể hiện ý nghĩa mức độ cao, giữa tiếng Việt và tiếng Anh có sự trùng hợp thú vị. Trong tiếng Việt có ba từ chính: *rất, quá, lắm*, trong đó *rất* mang màu sắc trung tính còn *quá, lắm* còn mang thêm sắc thái biểu cảm cao. Trong tiếng Anh cũng có ba từ thể hiện ý nghĩa mức độ cao: *very, too, so*. Trong ba từ này thì *very* mang màu sắc trung tính còn *too* và *so* mang sắc thái biểu cảm cao.

### **3.2. Cách dùng hình thức lập, láy để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và các cách tương đương trong tiếng Anh**

Tiếng Anh là một ngôn ngữ quốc tế. Người nước ngoài đến Việt Nam học tập và làm việc chủ yếu sử dụng tiếng Anh để giao tiếp. Khi chuyển dịch từ Việt sang Anh hoặc ngược lại, có những lớp từ thường không được chuyển dịch sát

nghĩa, một trong những lớp từ đó là từ láy và từ ghép có chứa thành phần phụ sau biểu thị mức độ cao.

Tiếng Việt có cách dùng hình thức lặp, láy từ để thể hiện mức độ tăng hay giảm cho vị từ, nhưng tiếng Anh không có cách này. Trong báo cáo này, chúng tôi thử đưa ra một số cách nói trong tiếng Anh tương đương với hình thức lặp, láy trong tiếng Việt.

**3.2.1. Dùng phụ từ *rather, slightly, a little, a little bit, fairly, very***

Theo A Vietnamese Grammar của Laurence C. Thompson (1965) để diễn đạt hình thức láy có ý nghĩa giảm (mức độ thấp) trong tiếng Anh dùng phụ từ *rather/ fairly / somewhat + tính từ, a little/ a little bit + động từ*.

Ví dụ: *cười cười = laugh a little*

Cô quản trị *cười cười* bảo tôi: “Cụ ơi! Mời cụ lên đây”. (Tô Hoài – *Biết nói thế nào nữa*)

*She laughed a little.* (Cô ấy đã hơi cười.)

Để diễn đạt hình thức láy có ý nghĩa tăng (mức độ cao và cực cao), tiếng Anh dùng: *very + tính từ, completely + động từ*

*bự bự = very big*

*xếp xẹp = be completely flattened*

**3.2.2. Dùng hậu tố “-ish”**

Đặc biệt với các từ chỉ màu sắc trong tiếng Việt, khi láy lại thường có ý nghĩa mức độ giảm, tiếng Anh không có hiện tượng này. Để thể hiện ý nghĩa mức độ giảm (thấp) cho màu sắc, tiếng Anh thường dùng hậu tố “-ish” để thể hiện.

Sau đây là từ chỉ màu sắc kết hợp với phụ tố “-ish” có nghĩa tương đương với từ láy:

Tiếng Việt	Tiếng Anh
<i>vàng vàng</i>	<i>yellowish</i>
<i>xanh xanh</i>	<i>bluish, greenish</i>
<i>đỏ đỏ</i>	<i>reddish</i>
<i>tím tím</i>	<i>clear purple, purplish</i>
<i>nâu nâu</i>	<i>brownish</i>

Ví dụ:

Cái mặt hấn *vàng vàng* mà lại muốn xạm màu gio. (Nam Cao - *Chí Phèo*)

His face is *yellowish*. (Mặt anh ấy vàng vàng.)

**3.2.3. Dùng “at all” để miêu tả mức độ cực thấp của dạng láy với “-iéc”**

Tiếng Việt dùng dạng láy “-iéc” để diễn đạt ý giảm đến mức gần như không có gì của tính chất, trạng thái, hành động và sự vật, hiện tượng. Tiếng Anh dùng “at all” để diễn đạt ý nghĩa này. Ví dụ:

Không có *điện điéc* gì đâu.



-> No electricity *at all!* (annoyed)

Trong nhà ông đó không có bàn *biệc ghế ghiếc* gì hết.

-> In his house there are no tables or chairs *at all!*

Người đó không có *đau điếc* gì đâu!

-> This person is not sick *at all!*

### 3.2.3. Dùng cách giải thích

Cách này thật sự không phải là một cách tương đương. Nếu không tìm được cách tương đương thì dùng cách giải thích. Bất cứ loại ý nghĩa nào cũng có thể chuyển dịch sang ngôn ngữ khác bằng cách giải thích.

Ví dụ:

Ông ăn *thật no nê* đi rồi hãy làm.

-> Go ahead and *eat really heartily*, then work afterward.

Đi *chậm đi chạp* quá.

-> Walk *very slowly*.

Cái áo này thợ may *cắt cụt ngắn cụt nghiu*.

-> This tunic the tailor cut *terribly short*.

Tiếng Việt dùng cách lặp từ để thể hiện mức độ và tiếng Anh không dùng cách này. Để chuyển dịch tương đương về nghĩa ta có thể dùng một trong bốn cách trên.

**3.3. Cách dùng yếu tố phụ sau trong từ ghép để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và các cách tương đương trong tiếng Anh**

Cách biểu thị nghĩa mức độ bằng cách dùng những yếu tố phụ sau chỉ có trong tiếng Việt. Tiếng Anh cũng có hình thức ghép từ để thể hiện mức độ nhưng số lượng rất ít và không thành hệ thống như trong tiếng Việt. Ví dụ: *red-hot* (đỏ rực), *dark – blue* (xanh đậm), *deep – blue* (xanh thẫm), v.v.

Cách thứ nhất, cách đơn giản và thường dùng nhất khi chuyển dịch từ ghép có yếu tố phụ sau của tiếng Việt sang tiếng Anh là dùng phụ từ chỉ mức độ cực cao kết hợp với tính từ như: **very + tính từ**, **excessively + tính từ**, **completely + tính từ**.

Ví dụ:

*hôi rình* -> *very stinking*

Con cá này *hôi rình*. -> This fish is *very stinking*.

*chậm rì* -> *very slow*

*tối mịt* -> *completely dark*

Nhằm vào ngày cuối tháng không trăng, cảnh vật *tối mịt*. (Nguyễn Hồng – *Bỉ vờ*)

*vàng ệch* -> *very yellow*

His face is *very yellow*.

Cách thứ hai, để chuyển dịch từ ghép có yếu tố phụ sau của tiếng Việt sang tiếng Anh ta có thể dùng ngữ cố định hay dùng hình thức so sánh có ý nghĩa thành ngữ. Ví dụ:

*rẻ rẻ* -> *as cheap as dirt*

Cái áo đó *rẻ rẻ*. -> That shirt is *as cheap as dirt*.

*chậm rì: at a snail's pace*

*ốm nhom: as thin as a rake*

*trắng xóa: snowy white*

Cách thứ ba để chuyển dịch từ ghép có yếu tố phụ sau của tiếng Việt sang tiếng Anh ta thường dùng từ. Cách dùng này đơn giản và thường không sát nghĩa.

*lùn chùn: undersized, diminutive.*

*chắc nịch: firm, sound*

Cách thứ tư, để chuyển dịch từ ghép có yếu tố phụ sau của tiếng Việt sang tiếng Anh ta có thể dùng những từ có tính khu biệt về nghĩa biểu vật. Ví dụ:

*verdant meadow: bãi cỏ xanh rì*

*a pale face: gương mặt xanh xao*

*a huge animal: một con vật khổng lồ*

*a giant cabbage: cái bắp cải khổng lồ*

Cách thứ năm, để chuyển dịch từ ghép có yếu tố phụ sau của tiếng Việt sang tiếng Anh, ta có thể dùng các từ mang nghĩa biểu cảm cao. Ví dụ:

*gầy nhom (gầy trơ xương): skinny*

*cao kều: lanky*

*chán ngắt: tedious*

*chán phè: colourless*

Cách thứ sáu, để chuyển dịch từ ghép có yếu tố phụ sau của tiếng Việt sang tiếng Anh, ta có thể dùng cách diễn đạt ý biểu cảm qua văn cảnh. Ví dụ:

Bàn tay anh ấy tím ngắt vì lạnh.

His hands were purple with cool.

Đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh. (Nguyễn Du - Truyện Kiều)

The sense of her ill fate struck her with grief.

Mặt Jane đỏ như vì bói rôi.

Jane went crimson red.

Cách thứ bảy, để chuyển dịch từ ghép có yếu tố phụ sau của tiếng Việt sang tiếng Anh ta có thể dùng tính từ ghép để chỉ mức độ. Ví dụ:

*đỏ rực -> red - hot*

*xanh thẳm -> deep - blue*

Trong tiếng Anh có rất nhiều hình thức diễn đạt mức độ cao của những yếu tố phụ sau trong từ ghép. Tuy nhiên, các hình thức diễn đạt này phụ thuộc vào mục đích diễn đạt của người nói. Khi sử dụng người nước ngoài và người dạy, người học, người dịch thuật sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc hiểu và sử dụng chính xác lớp từ này nếu không hiểu chúng. Thường thì người nước ngoài và người sử dụng hay nhầm lẫn phạm vi sử dụng và không phân biệt được sắc thái biểu cảm của lớp từ này khi chúng nằm trong những nhóm đồng nghĩa sắc thái. Ví dụ:

Xanh: *xanh lè, xanh ngắt, xanh rì, xanh ròn, xanh lét, v.v.*

Trắng: *trắng phau, trắng toát, trắng tinh, trắng muốt, v.v.*

Đối với tiếng Anh, hệ thống từ chỉ màu sắc chỉ gồm những từ chỉ màu sắc cơ bản, một số ít có tính khu biệt về biểu vật hoặc có những hình thức giảm nhẹ mức độ kiểu như những từ có hậu tố “-ish”; trong khi đó ngoài hệ thống từ chỉ màu sắc cơ bản và từ chỉ màu phụ vô

cùng phong phú, tiếng Việt còn có những từ chỉ màu sắc có chứa yếu tố mang sắc thái biểu cảm khá tinh tế. Khi giải thích các từ trên bằng các tổ hợp *very + adjective, completely + adjective, excessively + adjective, v.v.* thì có nhiều điểm không cân xứng vì đây là lớp từ mang đậm bản sắc văn hóa của người Việt vì nó có tính biểu cảm cao. Để giải nghĩa đúng bên cạnh việc cần phải nắm vững nguyên tắc cấu tạo và ngữ nghĩa của từ còn phải đi sâu vào tìm hiểu yếu tố tâm lí của dân tộc nằm trong sắc thái biểu cảm của từ.

Khi giảng nghĩa cho người học cần đặt vào những tình huống cụ thể để hướng dẫn cho người học cách sử dụng chúng.

Ví dụ:

- *Xanh ngắt, xanh rì, xanh um, xanh ròn* thường dùng miêu tả cây cối, đồng lúa và không dùng *xanh lè, xanh lét* trong trường hợp này.

- *Xanh lét, xanh rớt*: dùng cho nước da.

- *Đỏ au, đỏ hồng, đỏ lựng, đỏ ửng* dùng mô tả màu da.

- *Đỏ hoe, đỏ ngầu, đỏ ké, đỏ đục* để mô tả mắt có kèm theo sự đánh giá không tốt.

Yếu tố phụ sau được thêm vào vị từ để biểu thị sắc thái tình cảm, đánh giá. Màu sắc của sắc thái biểu cảm của từ nằm trong nhận thức của người bản ngữ. Theo nghiên cứu của Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2002), phân chia vị từ có chứa

thành phần phụ sau biểu thị mức độ cao thành 3 nhóm như sau:

- Sắc thái tình cảm tích cực
- Sắc thái tình cảm tiêu cực
- Sắc thái tình cảm trung hòa

Kết quả phân loại như vậy sẽ giúp cho người dạy và người học hiểu và sử dụng chính xác, tránh gây ra sai sót đáng tiếc trong diễn đạt ý nghĩ của mình. Hơn nữa, lớp từ này là một lớp từ có giá trị định hướng lập luận. Vì vậy, người nói không sử dụng đúng với sắc thái biểu cảm vốn có của nó sẽ không đạt hiệu quả giao tiếp như mong muốn.

### **3.4. Cách dùng hình vị cấu tạo từ để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Anh và các cách tương đương trong tiếng Việt**

Tiếng Anh là ngôn ngữ mà ở đây ranh giới hình vị và từ là rõ ràng. Tiếng Anh dùng phụ tố để thể hiện ý nghĩa ngữ pháp, còn tiếng Việt không có hình thức này.

- Tiếng Anh dùng phụ tố “-ish”, “over-”, “extra-” để thể hiện ý nghĩa mức độ thấp, cao. Ví dụ:

*smallish*: nhỏ nhỏ, bé bé, hơi nhỏ

*over-eat*: ăn quá

Để diễn đạt những đơn vị này, tiếng Việt chủ yếu dùng phụ từ chỉ mức độ: *quá, hơi*.

Riêng phụ tố “-ish” trong tiếng Anh thường đi kèm từ chỉ màu sắc và một số tính từ, lúc này nó có ý nghĩa tương

đương với từ láy có ý nghĩa mức độ thấp trong tiếng Việt.

Ví dụ: *smallish = nhỏ nhỏ, reddish = đỏ đỏ*

### 3.5. So sánh cách dùng hình thức so sánh để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Để đánh giá mức độ, người ta cũng thường dùng cách nói so sánh, lấy cái này so sánh với cái kia. Tiếng Anh có phạm trù ngữ pháp so sánh, tiếng Việt thì không. Theo nghiên cứu của Đinh Văn Đức (1986) “Khác với tiếng Anh trong tiếng Việt không có phạm trù ngữ pháp so sánh, nhưng vẫn có ý nghĩa so sánh và phương tiện diễn đạt là các từ: *bằng, như, hơn, kém, nhất.*” .

Tiếng Việt có các từ dùng để đánh giá về mức độ trong so sánh: *hơn, nhất, bằng, như, thua, kém, v.v.*

Các từ biểu thị mức độ cao nhất như *nhất, số một, hơn tất cả, v.v.* dùng trong cấu trúc so sánh cũng được dùng để diễn tả mức độ cực cao.

Trong tiếng Anh cũng có một số từ chuyên dùng trong so sánh như: *less, least, more, than, so, v.v.* Nhưng khác với tiếng Việt, tiếng Anh thường dùng những từ này trong cấu trúc so sánh. Có nhiều cấu trúc so sánh như: so sánh hơn (so sánh giữa hai người, hai vật, hai nơi), cấu trúc so sánh nhất, v.v.

Bên cạnh các cấu trúc so sánh thông thường còn có nhiều cấu trúc so sánh nhấn mạnh khác.

### 3.6. So sánh cách dùng thành ngữ để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Tiếng Việt và tiếng Anh đều dùng thành ngữ so sánh để thể hiện ý nghĩa mức độ cao. Nghĩa là, khi thể hiện ý nghĩa mức độ cực cấp cả hai ngôn ngữ còn dùng cách so sánh với sự vật, hiện tượng vốn có tính chất, trạng thái điển hình chuẩn, mang ý nghĩa cực cấp trong thành ngữ như: *xấu như ma (as ugly as sin), đen như cột nhà cháy (as black as a chimney), v.v.*

Tiếng Việt giống với tiếng Anh, đều có các thành ngữ *rõ như ban ngày = as clear as day light*, cả hai ngôn ngữ dùng vật biểu trưng giống nhau.

Mọi sự vật đều có thể mang ý nghĩa biểu trưng như cây cối, hoa quả, thú vật, con người, sông, suối, v.v..

Giữa dân tộc Anh và Việt có những nét tương đồng về bức tranh thế giới.

Ví dụ:

Về tính nhút nhát của con người thì ta nghĩ ngay đến chú thỏ: *nhát như thỏ đế = as timid as a rabbit*. Ngoài ra trong tiếng Việt còn so sánh: *nhát như cáy*. Cáy là một loài giống như cua, khi nghe tiếng động nó chạy trốn mất. Trong tiếng Anh ta còn thấy: *as timid as a mouse* hay *as timid as a fawn*.

Về sự nhanh thay đổi: Trong tiếng Việt có: *thay đổi như chong chóng*, tiếng Anh là: *as changeable as a weather cock*.

Cách xài tiền: *tiêu tiền như nước, tiêu tiền như rác*, tiếng Anh là *to spend money like water*. Nước diễm đạt cho cái gì đó nhiều, khối lượng lớn.

Những câu so sánh cùng nghĩa biểu trưng nhưng khác vật biểu trưng:

Do mỗi dân tộc nhìn nhận hiện thực khách quan qua lăng kính của mình nên dẫn đến những quan điểm khác nhau.

Để diễn đạt cái nghèo, tiếng Việt có *nghèo rớt mùng tơi* hay *nghèo như Trần Minh khó chuối*, còn người Anh lại dùng con chuột để chỉ sự khốn khổ *as poor as a church mouse* (nghèo như một con chuột nhà thờ), vì nước Anh là xứ mà đạo Thiên chúa phát triển lâu đời. Nhà thờ là nơi tôn nghiêm chỉ có Kinh Thánh nên những chú chuột sống trong nhà thờ thì thường không có cái để ăn (Lê Tuấn Đạt, 2006).

Với thành ngữ ta có thể dùng phương pháp phân tích, đối chiếu của hai ngôn ngữ Việt Anh để tìm ra những nét giống và khác nhau về cách tri nhận thế giới của hai dân tộc. Qua việc này có thể tìm hiểu được những giá trị độc đáo của mỗi nền văn hóa nhân loại, giúp rất nhiều cho việc dạy và học ngoại ngữ.

### 3.7. So sánh cách dùng trợ từ và cấu trúc nhấn mạnh để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Để nhấn mạnh ý nghĩa mức độ, trong tiếng Việt còn dùng trợ từ như: *những, mấy, đến, đến nỗi*, v.v.

Trong tiếng Anh không gọi là trợ từ mà gọi là những từ nhấn mạnh như: *so, such, most*, v.v.

Nếu tiếng Việt có một số lượng trợ từ lớn để tham gia vào đánh giá ý nghĩa mức độ thì tiếng Anh có rất nhiều cấu trúc nhấn mạnh được hình thành từ các từ chuyên dùng để nhấn mạnh.

### 3.8. So sánh cách dùng, cách nói cảm thán để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Trong cả tiếng Việt và tiếng Anh đều có một lớp từ chuyên dùng để biểu lộ tình cảm của người nói là *cảm thán từ* (interjection). Ví dụ:

- Tiếng Việt: *trời, trời ơi, cha mẹ ơi, a, ái chà, chao ôi, chết nỗi, hừm*, v.v.

- Tiếng Anh: *Oh, Good, Oh dear, Dear me*, v.v.

Khi bày tỏ thái độ của người nói về mức độ của sự vật, trong tiếng Anh còn dùng các cấu trúc nhấn mạnh, cấu trúc cảm thán được gọi là *câu than* (exclamatory). Ví dụ:

How dirty the house is! (Nhà dơ bẩn làm sao!)

What a beautiful girl! (Một cô gái xinh làm sao!)

Để diễn đạt ý này trong tiếng Việt có thể dùng những cụm từ như: *biết bao, làm sao*, v.v.

Nhà dơ bẩn làm sao!

Cô gái đẹp biết bao!

### 3.9. So sánh cách dùng từ trong nhóm từ được xếp theo thang độ để thể hiện ý nghĩa mức độ trong tiếng Việt và tiếng Anh

Trong tiếng Việt, tiếng Anh và có lẽ là tất cả các ngôn ngữ trên thế giới, bên cạnh ý nghĩa chỉ tính chất, trạng thái, sự vật, hiện tượng, v.v. thì ý nghĩa mức độ là một loại ý nghĩa thứ hai của một số nhóm từ cùng trường nghĩa.

Cả hai ngôn ngữ đều có hiện tượng này, nhưng số lượng từ trong nhóm thường khác nhau. Ở phần này chúng tôi thử tìm ra một số nhóm từ của tiếng Việt tương đương với tiếng Anh. Các từ trong nhóm được sắp xếp theo trật tự từ mức độ thấp đến mức độ cao.

#### Nhóm từ chỉ trình độ

Tiếng Việt: *kém* -> *yếu* -> *trung bình* -> *khá* -> *giỏi* -> *xuất sắc*

Tiếng Anh: *bad* -> *average* -> *good* -> *excellent*

#### Nhóm từ chỉ mức độ thường xuyên

Trong tiếng Việt: *không bao giờ* -> *hiếm khi* -> *ít khi* -> *đôi khi/đôi lúc/thỉnh thoảng* -> *thường thường* -> *thường xuyên* -> *luôn luôn*

Trong tiếng Anh: *never* -> *almost never* -> *hardly ever, rarely* -> *seldom* -> *sometimes* -> *occasionally* -> *often, frequently* -> *usually* -> *almost always* -> *always*

#### Nhóm từ định lượng:

Trong tiếng Việt: *không có gì* -> *một ít* -> *một vài* -> *nhiều* -> *hầu hết* -> *tất cả*

Trong tiếng Anh: *no one* -> *few* -> *some* -> *a lot of* -> *many (most)* -> *nearly all* -> *all*

#### Nhóm từ chỉ kích thước:

Trong tiếng Việt: *nhỏ* -> *vừa* -> *lớn* -> *không lồ* -> *kéch sù*

Trong tiếng Anh: *small* -> *medium* -> *big* -> *huge* -> *vast*

#### Nhóm từ ngoại hình:

Trong tiếng Việt: *ốm* -> *mảnh mai* -> *gầy nhom*

Trong tiếng Anh: *thin* -> *slim* -> *skinny*

#### Nhóm từ chỉ trạng thái tình cảm:

Trong tiếng Việt: *mến* -> *ua* -> *thích* -> *yêu* -> *mê*

Trong tiếng Anh: *like* -> *love* -> *adore*

#### Nhóm từ chỉ nhiệt độ:

Trong tiếng Việt: *mát* -> *lạnh* -> *rét* -> *cóng*

Trong tiếng Anh: *cool* -> *cold* -> *chilly*

## 4. KẾT LUẬN

Ý nghĩa mức độ là một ý nghĩa rất quan trọng trong tiếng Việt và tiếng Anh. Trong giao tiếp lúc nào ta cũng đưa ra nhận xét, đánh giá khen chê, mức độ thấp cao.

Nhận thức được tầm quan trọng của ý nghĩa mức độ nên trong bài báo này chúng tôi đã khảo sát các cách thể hiện ý nghĩa mức độ và so sánh các cách thể hiện ý nghĩa trong tiếng Việt và tiếng

Anh. Tất cả có 9 cách, được thể hiện ở mỗi ngôn ngữ có phần giống nhau, khác nhau như sau:

**1. Dùng phụ từ để thể hiện ý nghĩa mức độ:** Cả tiếng Việt và tiếng Anh đều có nhiều phụ từ dùng để chỉ các mức độ khác nhau từ thấp đến cao và có những điểm tương đồng nhau.

- Để thể hiện ý nghĩa cao: trong tiếng Việt là *rất, quá, lắm*, tiếng Anh là *very, too, so*. (*rất = very, too = quá, so = lắm*)

- Để thể hiện ý nghĩa mức độ khá cao: trong tiếng Việt là *khá, khá*, tiếng Anh là *quite, rather*. Ở đây có một điểm giống nhau nữa là *khá* tương đương với *quite*, còn *rather* tương đương với *khí* (dùng để biểu thị nghĩa xấu, phủ định).

- Để thể hiện ý nghĩa mức độ hơi thấp: trong tiếng Việt có từ *hơi* còn tiếng Anh là *somewhat*.

Ngoài ra, tiếng Việt, tiếng Anh còn có nhiều phụ từ khác mang sắc thái biểu cảm cao: Trong tiếng Việt có các cụm từ như *rất mực, vô cùng, hết sức*, v.v.; còn trong tiếng Anh có các trạng từ tận cùng là “-ly” như: *extremely, greatly*, v.v..

Khác với tiếng Việt tiếng Anh còn dùng phụ từ chỉ số lượng và phụ từ chỉ mức độ thường xuyên để chỉ mức độ như: *hardly, barely, a little, a little bit*, v.v..

**2. Dùng hình thức lặp, láy để thể hiện ý nghĩa mức độ:** Trong tiếng Việt ta thấy có dùng hình thức láy, lặp để làm tăng hay giảm ý nghĩa mức độ. Trong tiếng Anh không có hình thức này. Để diễn

đạt ý nghĩa này trong tiếng Anh chủ yếu dùng phụ từ, và dùng hình vị “-ish”.

Ví dụ: *nho nhỏ -> rather small, smallish*

*cỏ con -> very small*

**3. Dùng yếu tố phụ sau trong từ ghép để thể hiện ý nghĩa mức độ:** Tiếng Việt thường dùng các yếu tố phụ sau để thể hiện ý nghĩa mức độ cao và kèm theo ý nghĩa mức độ là thái độ chủ quan của người nói, đó là các yếu tố như: *đỏ au, xanh lè*, v.v.. Trong tiếng Anh không có hình thức này. Để diễn đạt ý nghĩa này, tiếng Anh dùng các dạng kết hợp: “*very + tính từ*”, “*excessively + tính từ*”, “*completely + tính từ*”, ví dụ: *chậm rì – very slow, nhẹ tênh – excessively light, tối mịt – completely dark*; hoặc dùng ngữ cố định hay dùng hình thức so sánh có ý nghĩa thành ngữ, ví dụ: *chậm rì – at a snail's pace, ốm nhom – as thin as a rake, rẻ rẻ – as cheap as dirt*, v.v..

**4. Dùng hình vị cấu tạo từ để thể hiện ý nghĩa mức độ:** Tiếng Anh là ngôn ngữ mà ở đây ranh giới hình vị và từ là rõ ràng, và dùng phụ tố để thể hiện ý nghĩa ngữ pháp là đặc điểm tiêu biểu của tiếng Anh. Tiếng Việt không có hình thức này. Trong tiếng Anh có hai phụ tố dùng để thể hiện ý nghĩa mức độ là “-ish” và “over-”. Để thể hiện ý nghĩa mức độ thấp, dùng hậu tố “-ish”, ví dụ: *tallish* (cao cao, hơi cao), *shortish* (hơi thấp, thâm thấp). Để thể hiện ý nghĩa mức độ cao, dùng tiền tố “over-”, ví dụ: *over-eat* (ăn quá), *overwork* (làm quá).

5. Dùng hình thức so sánh để thể hiện ý nghĩa mức độ: Tiếng Việt không dùng cấu trúc riêng biệt mà chỉ dùng từ để đánh giá về mức độ trong so sánh: *hơn, nhất, bằng, như, thua, kém, v.v.*. Các từ mức độ cao nhất như *nhất, số một, hơn tất cả, v.v.* dùng trong so sánh cũng được dùng để diễn tả mức độ cực cao. Ngược lại, tiếng Anh dùng cấu trúc so sánh kết hợp với từ so sánh: *less, least, more, than, so, v.v.* như cấu trúc so sánh *hơn, cấu trúc so sánh nhất, v.v.*

6. Dùng thành ngữ để thể hiện ý nghĩa mức độ: Cả hai ngôn ngữ khi thể hiện ý nghĩa mức độ cực cấp còn dùng cách so sánh với sự vật hiện tượng vốn có tính chất, trạng thái điển hình chuẩn. Cách này thường thấy trong thành ngữ. Ví dụ: trong tiếng Việt “*rõ như ban ngày*”, trong tiếng Anh là “*as clear as day light*”. Giữa dân tộc Anh và Việt có những nét tương đồng về bức tranh thế giới cho nên có nhiều thành ngữ sử dụng vật biểu trưng giống nhau, ví dụ sử dụng hình ảnh con thỏ để chỉ ý nghĩa nhất: *nhát như thỏ đế – as timid as a rabbit*. Và cũng do mỗi dân tộc nhìn nhận sự việc hiện thực khách quan qua lăng kính của mình nên dẫn đến những quan điểm khác nhau. Ví dụ để thể hiện sự thẳng thắn, tiếng Việt nói *thẳng như ruột ngựa*, còn tiếng Anh thì nói *as straight as an arrow* (thẳng như tên).

7. Dùng trợ từ và cấu trúc nhấn mạnh để thể hiện ý nghĩa mức độ: Trong tiếng Việt, trợ từ cũng tham gia vào việc đánh giá ý nghĩa mức độ cao hay thấp của tính chất, trạng thái như: *đến, cả, rõ, thật, v.v.*

8. Dùng cách nói cảm thán để thể hiện ý nghĩa mức độ: Trong khẩu ngữ, người ta thường dùng từ cảm thán để thể hiện ý khen chê, nhấn mạnh ý nghĩa mức độ cao thấp của trạng thái, tính chất được nói trong câu. Tiếng Việt và tiếng Anh đều có một lớp từ chuyên dùng để biểu lộ tình cảm của người nói là *cảm thán từ* (interjection) như *a, ái chà, chao ôi, chết nỗi, trời ơi, hừm, v.v.* (tiếng Việt) và *oh, good, oh dear, v.v.* (tiếng Anh).

9. Dùng từ trong nhóm từ được xếp theo thang độ để thể hiện ý nghĩa mức độ: Đây là điểm giống nhau hoàn toàn của hai ngôn ngữ vì bên cạnh ý nghĩa chỉ tính chất, trạng thái, sự vật, hiện tượng, v.v. thì ý nghĩa mức độ là một loại ý nghĩa thứ hai của một số nhóm từ. Ví dụ:

Để miêu tả trình độ ta thấy có mức độ tăng dần như:

Tiếng Việt: *kém* → *yếu* → *trung bình* → *khá* → *giỏi* → *xuất sắc*

Tiếng Anh: *bad* → *average* → *good* → *excellent*

Chúng tôi chỉ tập trung khảo sát, mô tả những cách chính, nhưng chỉ dừng lại chủ yếu trong khảo sát khẩu ngữ và một ít tác phẩm văn chương, bằng cảm nhận, chưa đi vào thống kê trên diện rộng, cũng chưa thống kê hết được các phụ từ chỉ mức độ, chỉ khảo sát những phụ từ chính. Các cách phụ chỉ mới dừng lại ở việc tập hợp, và giới thiệu cho ví dụ, chưa đi vào khảo sát nhiều. Nhưng trong thời gian có hạn và trong giới hạn, chúng tôi cũng đã đạt được mục tiêu đã



đề ra, góp phần làm rõ cách thức và các phương tiện thể hiện ý nghĩa mức độ trong hai ngôn ngữ Việt, Anh, đồng thời bước đầu giới thiệu những điểm tương đồng và dị biệt trong cách thức thể hiện ý nghĩa mức độ của hai ngôn ngữ.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Xuân Hạo – Hoàng Dũng, 2005. Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học đối chiếu (Anh Việt – Việt Anh). Nxb. Khoa học xã hội.
2. Diệp Quang Ban, Hoàng Văn Thung, 2006. Ngữ pháp tiếng Việt. Nxb. Giáo dục.
3. Diệp Quang Ban, 2006. Ngữ pháp tiếng Việt (Tập 2). Nxb. Giáo dục.
4. Đái Xuân Ninh, 1978. Hoạt động của từ tiếng Việt. Nxb. Khoa học xã hội.
5. Đinh Văn Đức, 1986. Ngữ pháp tiếng Việt – Từ loại. Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
6. Đỗ Hữu Châu, 1996. Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội
7. Đỗ Hữu Châu, 1999. Các bình diện của từ và từ tiếng Việt. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Đỗ Thanh, 1998. Từ điển từ công cụ tiếng Việt. Nxb. Giáo dục.
9. F. de Saussure, 1973. Giáo trình ngôn ngữ học đại cương (Cao Xuân Hạo dịch). Nxb. Khoa học xã hội.
10. Hoàng Anh Thi, 1993. Văn hóa Việt Nam trong giao tiếp và việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, Việt

Nam những vấn đề ngôn ngữ và văn hóa. Hội Ngôn ngữ học Việt Nam.

11. Hoàng Phê, 2008. Từ điển tiếng Việt. Trung tâm Từ điển học – Nxb. Đà Nẵng.
12. Hoàng Văn Hành, 1985. Từ láy trong tiếng Việt. Nxb. Khoa học xã hội.
13. Hoàng Văn Hành, 2008. Thành ngữ học tiếng Việt. Nxb. Khoa học xã hội.
14. Huỳnh Thị Hồng Hạnh, 2002. Những đặc điểm ngữ pháp – ngữ nghĩa đặc trưng của vị từ có yếu tố sau biểu thị mức độ cao trong tiếng Việt. Luận án Tiến sĩ ngữ văn.
15. Lê Tuấn Đạt, 2006. Kể chuyện thành ngữ tiếng Anh. Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
16. Nguyễn Anh Quế, 1996. Tiếng Việt cho người nước ngoài. Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
17. W.J. Ball & F.T. Wood, 1992. Từ điển Ngữ pháp tiếng Anh (dịch và chú giải: Trần Văn Thành – Nguyễn Trung Tánh – Lê Huy Lâm). Nxb. Trẻ.
18. Collins Cobuild, 1999. English Guides determiners & Quantifiers
19. M.A.K Halliday, 1989. An introduction to functional Grammar London. Edward Arnold.
20. L.C Thompson, 1965. Vietnamese Grammar. Seattle, university of Washington press.
21. Klein, Henny, 1998. Adverbs of Degree in Dutch and related languages.

John Benjamins Publishing Co. The Netherlands

22. Feffrey P. Kaplan, 1989. English Grammar principles and facts Engle Wood Cliffs New Jersey

23. W.J.Ball & F.T. Wood, 1986. Dictionary of English Grammar. Published by Macmillan.

24. Laurence C. Thompson, 1967 A Vietnamese Grammar. University of Washington Press Seattle and London.

25. Ngonngu.net

26. Việt Nam thư quán:  
<http://vnthuquan.net>

27. Từ điển Lạc Việt

28. Từ điển Oxford

29. Từ điển Webster

## HOW TO EXPRESS THE MEANING OF DEGREES IN VIETNAMESE AND ENGLISH LANGUAGE

Ngo Thi Ngoc Thao

*Faculty of Linguistics and Literature, Tay Do University*

*(Email: ngocthao0211@gmail.com)*

### ABSTRACT

*When assessing an issue, people usually evaluate its degrees. The degree meanings play a significant role in the communication of both Vietnames and English. This kind of meaning has various forms or performances on each language. This kind of meaning has various forms to formulate at any language. Every form of meaning has its own values due to its degrees, emotional feelings, and the speaker's subjective assessments. Recognizing the importance of degree meaning in language communication, the researcher proceeded to compare the meaning of degree in both Vietnamese and English language in this report. This research aims to clarify the methods and the means of conveying the meanings of degrees in both Vietnames and English language Simultaneously, the author would like to introduce similarities and divergences of conveying the meanings of degrees in both languages in order to propose appropriate ways for teaching and learning, translating and two-dimensional explanation of degree meanings in this complicated phenomenon. It is not only an effective way for instructors to upgrade their methodology of instruction but also a beneficial way for learners to acquire languages smoothly.*

**Key words:** *the meaning of degrees, forms of performances, communicative activities, language, linguistics*